

**TAND HUYỆN LN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2019/HS-ST
Ngày 07-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thái

Ông Nguyễn Tiến Chinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Công Định- Thư ký Tòa án nhân dân huyện LN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LN tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tổng Văn H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày 02 tháng 10 năm 2000; Nơi sinh và cư trú: Thôn NT, xã TH, huyện LN, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Họ và tên cha: Tổng Văn H1, sinh năm 1979 (đã chết); Họ và tên mẹ: Giáp Thị L, sinh năm 1981 (đã chết); Bị cáo có 02 chị em ruột, bản thân là thứ hai trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Tại bản án số 47/2018/HSST ngày 19/10/2018, Tòa án nhân dân huyện LN đã áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt Tổng Văn H 8 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 18/02/2019, H chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị truy nã sau đó đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện LN có mặt tại phiên tòa.

Trợ giúp pháp lý cho bị cáo: Ông Hoàng Trọng Ng- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang (có mặt)

-Bị hại: Anh Nguyễn Quang T2, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Q, xã BD, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Ngụy Văn K, sinh năm 1998(vắng mặt)

Trú quán: Xóm N, xã TA, huyện YD, tỉnh Bắc Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Kim Văn Đ, sinh năm 1995 (có mặt)

Trú quán: Thôn HP 12, xã TD, huyện LN, tỉnh Bắc Giang

2. Anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 1989(có mặt)

Trú quán: Thôn ĐT, xã BĐ, huyện LN, tỉnh Bắc Giang

3. Anh H Văn H1, sinh năm 1987(vắng mặt)

Trú quán: Thôn ĐP 1, xã PM, huyện LG, tỉnh Bắc Giang

4. Anh Nguyễn Như Q, sinh năm 1992(vắng mặt)

Trú quán: Thôn PĐ, xã PM, huyện LG, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 22/5/2019, Tổng Văn H, sinh năm 2000, trú tại thôn NT, xã TH, huyện LN, tỉnh Bắc Giang cùng bạn là Nguyễn Thị Uyên, sinh năm 1999, trú tại Trại Đáng, xã TD, huyện LN, tỉnh Bắc Giang đến nhà anh Kim Văn Đ, sinh năm 1995 ở HP, xã TD, huyện LN, tỉnh Bắc Giang để chơi. Khi đang ở nhà anh Đ thì H nhận được điện thoại của anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 1989 ở thôn ĐT, xã BĐ, huyện LN, tỉnh Bắc Giang, H đã rủ C1 lên nhà Đ thì C1 đồng ý. Do không có xe nên C1 rủ bạn là Nguyễn Quang T2, sinh năm 1989 ở Thôn Q, xã BĐ cùng đi, T2 đồng ý rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA FUTURE biển kiểm soát 98B2 - 451.29 chở C1 lên nhà Đ để gặp H. Đến khoảng hơn 19 giờ cùng ngày, tại nhà Đ thì H nói với C1 là “Cho em mượn xe, em ra đây có tý việc”. Do tin tưởng H nên C1 bảo với anh T2 là “Cho thằng em H mượn xe đi ra ngoài một tý”, anh T2 đồng ý và đưa chìa khóa xe cho H mượn, sau đó H cùng Đ đi đâu, làm gì T2 và C1 không biết. T2 và C1 ngồi tại nhà Đ chờ H đến 22 giờ cùng ngày không thấy H về trả xe nên T2 và C1 về nhà. Sau đó T2 và C1 đã gọi điện, nhắn tin cho H nhiều lần để đòi lại xe nhưng H không trả lời. Đến ngày 23/5/2019 T2 và C1 lên nhà Đ thì gặp H, anh T2 đòi xe thì H nói bị Công an huyện LG tạm giữ xe, H bảo T2 đưa giấy đăng ký xe để H đi lấy xe nhưng T2 không đưa, sau đó T2 không L lạc được với H nữa. Do H không trả xe nên ngày 24/5/2019, T2 đã làm đơn trình báo sự việc đến Công an huyện LN đề nghị điều tra làm rõ.

Ngày 05/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LN có văn bản yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện LN tiến hành định giá đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2 – 451.29. Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 10/6/2019 xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2 - 451.29 nhãn hiệu Honda Future trị giá **14.995.000 đồng**.

Sau khi chiếm đoạt xe của anh T2, H vắng mặt tại địa phương. Ngày 26/7/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LN đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Tổng Văn H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và ra quyết định truy nã đối với H. Ngày 07/9/2019, Tổng Văn H đến Công an phường Phương Canh, quận Từ Liêm, thành phố Hà Nội đầu thú. Tại Cơ quan điều tra H khai khi anh T2 và C1 đến nhà Đ thì H có ý định đi mua bia và đồ ăn về để cùng sử dụng. H nói với anh C1 là không có xe để đi, C1 liền bảo với T2 là “Cho thằng em mượn xe đi ra ngoài một tý”, ý nói cho H mượn xe, thì anh T2 đồng ý và đưa chìa khóa xe cho H. H nhận chìa khóa xe và rủ anh Đ đi cùng. Do không vay được tiền để mua đồ ăn nên H và Đ vào quán nhà anh Ngô

Văn Ba, sinh năm 1994 ở ngã tư Bảo Sơn ngồi chơi. Tại đây, H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô mượn của anh T2. H để Đ ở lại quán nhà anh Ba rồi điều khiển xe đến cửa hàng cầm đồ H1 Huy ở thôn ĐP 1, xã PM, huyện LG, tỉnh Bắc Giang để cầm cầm xe được số tiền 3.000.000 đồng. Số tiền này H khai đã ăn tiêu cá nhân hết. Khoảng đầu tháng 7/2019, Ngụy Văn K, sinh năm 1998 ở Xóm N, xã TA, huyện YD, tỉnh Bắc Giang hỏi H có xe nào cầm rẻ rẻ không để K chuộc về lấy xe đi lại, H nói có cầm ở cửa hàng H1 Huy chiếc xe mô tô của anh T2 và bảo K đến đó chuộc về dùng. Ngày 08/7/2019, sau khi chuộc được chiếc xe nói trên, K đã sử dụng chiếc xe này đi sang khu vực huyện LG, tỉnh Bắc Giang. Do khi tham gia giao thông, K đã vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nên bị Công an huyện LG lập biên bản vi phạm hành C1 và tạm giữ đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2 - 451.29.

Ngày 12/9/2019, theo công văn đề nghị của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LN, Công an huyện LG đã tiến hành bàn giao chiếc xe mô tô nói trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LN để phục vụ công tác điều tra, giải quyết vụ án. Ngày 23/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LN đã tiến hành xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô này cho anh Nguyễn Quang T2 theo quy định của pháp luật. Anh T2 đã nhận lại xe và tại phiên tòa anh yêu cầu Tổng Văn H phải bồi thường cho anh số tiền 3.000.000 đồng do một số bộ phận của xe đã bị hỏng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện LN, Tổng Văn H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 84/CT-VKSLN ngày 21/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LN đã truy tố bị cáo Tổng Văn H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử Tuyên bố bị cáo Tổng Văn H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Tổng Văn H từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 08/9/2019.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc Tổng Văn H phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T2 3.000.000 đồng.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo và Q kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa trợ giúp pháp lý cho bị cáo ông Hoàng Trọng Ng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo mô cô cha mẹ sống cùng ông bà nội đã già yếu, gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa,

căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá một cách khách quan, toàn diện, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, trợ giúp pháp lý cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện LN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện LN, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai lưu tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử, chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trong quá trình điều tra tại phiên tòa.

[2] Về căn cứ xác định bị cáo có tội Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị hại, phù hợp với tang vật thu giữ được về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 22/5/2019, tại nhà anh Kim Văn Đ, sinh năm 1995 ở thôn HP, xã TD, huyện LN, tỉnh Bắc Giang, Tống Văn H đã mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2 - 451.29 nhãn hiệu Honda Future của anh Nguyễn Quang T2, sinh năm 1989 ở Thôn Q, xã BD, huyện LN, tỉnh Bắc Giang mục đích để đi mua đồ ăn. Sau khi mượn được xe của anh T2, H đi lên khu vực xã Bảo Sơn, huyện LN chơi rồi nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này. H đã mang xe mô tô mượn của anh T2 đi cầm cố được số tiền 3.000.000 đồng, số tiền này H đã ăn tiêu cá nhân hết. Trị giá chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2 - 451.29 do H chiếm đoạt của anh T2 là **14.995.000 đồng**.

Như vậy, hành vi của Tống Văn H đủ yếu tố cấu thành của tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự. Việc bị cáo bị truy tố, xét xử ngày hôm nay với tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo còn trẻ nhưng không có ý thức phấn đấu, lười lao động, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, lạm dụng tín nhiệm của người khác để chiếm đoạt tài sản nhằm phục vụ cho bản thân. Bị cáo nhận thức được hành vi lạm dụng tín nhiệm của người khác để chiếm đoạt tài sản là trái pháp luật

nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nêu trên. Do đó cần phải xử lý về hình sự để giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng H1 chương kháng chiến hạng 3 nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên. HĐXX xét thấy bị cáo tháng 10 năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện LN xử phạt 08 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù ra trại nhưng bị cáo không lấy đây làm bài học để tu dưỡng rèn luyện, nay bị cáo tiếp tục tái phạm do vậy cần phải xử nghiêm đối với bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian cần thiết để giáo dục riêng đối với bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Do bị cáo đang bị tạm giam nên HĐXX Quyết định tạm giam bị cáo theo quy định tại Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Do bị cáo nghề nghiệp tự do, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo tại địa phương, bị cáo không có tài sản riêng, nên HĐXX miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, để bị cáo yên tâm cải tạo sớm có điều kiện trở về làm ăn lương thiện.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường 3.000.000 đồng, bị cáo cũng đồng ý với mức bồi thường mà bị hại đưa ra. Xét thấy yêu cầu bồi thường số tiền trên của bị hại là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên cần chấp nhận.

[6] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại vật chứng là chiếc xe mô tô cho bị hại, nên HĐXX xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Trong vụ án này, Tổng Văn H khai là Nguyễn Văn K chuộc chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2 - 451.29 nhãn hiệu Honda Future do H chiếm đoạt của anh T2 ra để sử dụng. Cơ quan điều tra Công an huyện LN đã tiến hành xác minh xác định hiện K không có mặt ở địa phương, nên chưa có cơ sở làm rõ hành vi của K để xem xét xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LN sẽ tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau. HĐXX xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với anh H Văn H1, sinh năm 1987 ở thôn ĐP 1, xã PM, huyện LG, tỉnh Bắc Giang là chủ cửa hàng cầm đồ H1 Huy và anh Nguyễn Như Q, sinh năm 1992 trú tại thôn PĐ, xã PM, huyện LG, tỉnh Bắc Giang là người quản lý tại cửa hàng cầm đồ H1 Huy, quá trình điều tra không đủ căn cứ xác định anh H1 và anh Q có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan

điều tra không đề cập xử lý. HĐXX xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Do bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 1 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tống Văn H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Tống Văn H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 08/9/2019.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 589; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Tống Văn H phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T2 3.000.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 1 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

TAND tỉnh Bắc Giang;
VKSND tỉnh Bắc Giang;
VKSND huyện LN;
Chi cục THADS huyện LN;
Công an huyện LN;
Sở Tư pháp;
Cổng TTĐT Tòa án;
Bị cáo;
UBND nơi bị cáo cư trú;
Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Quỳnh Hoa

